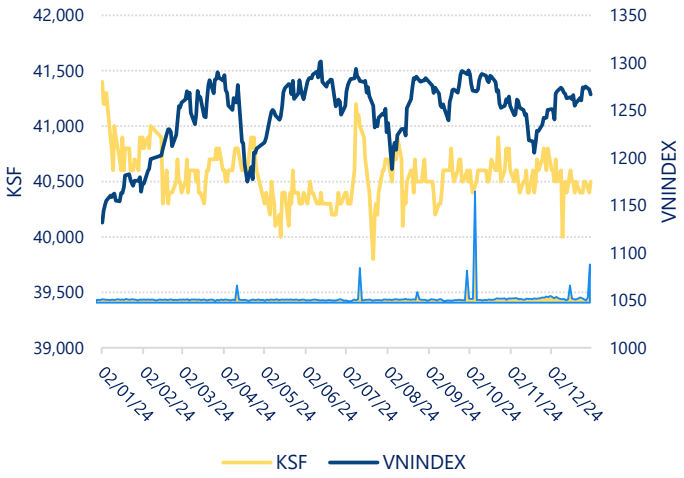
CTCP Tập đoàn Sunshine (HNX: KSF)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

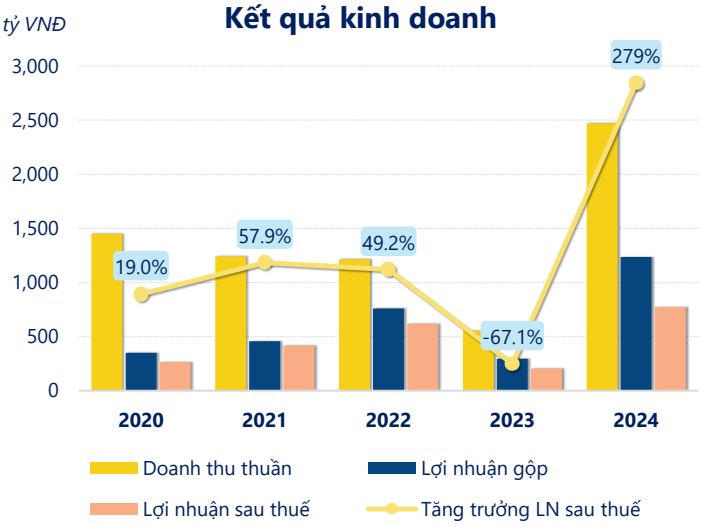
Ngày 31/12/2024	40,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0%	-0.2%

Lịch sử giá



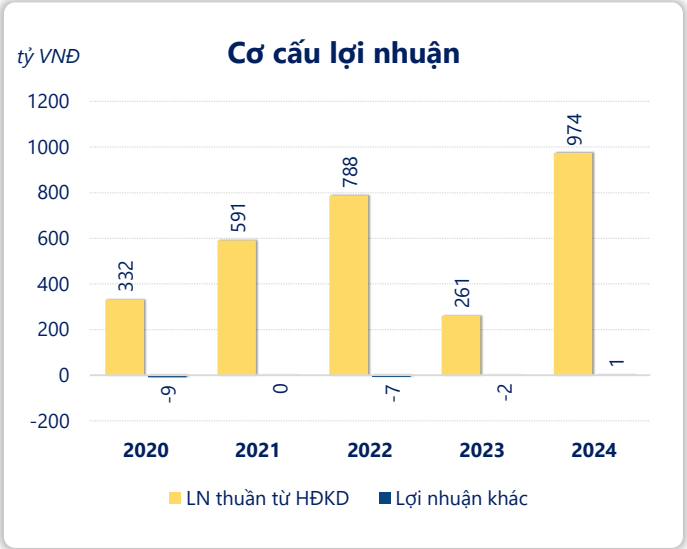
2024		
DT thuần	**2,469** *tỷ VNĐ*	YoY ▲ 1,914 ▲ 345%
LN gộp	**1,235** *tỷ VNĐ*	YoY ▲ 940 ▲ 319%
LN thuần	**974** *tỷ VNĐ*	YoY ▲ 713 ▲ 273%
LN sau thuế	**774** *tỷ VNĐ*	YoY ▲ 570 ▲ 279%
ROE	**9.6%**	+/- YoY ▲ 7.6%
ROA	**3.5%**	+/- YoY ▲ 2.6%

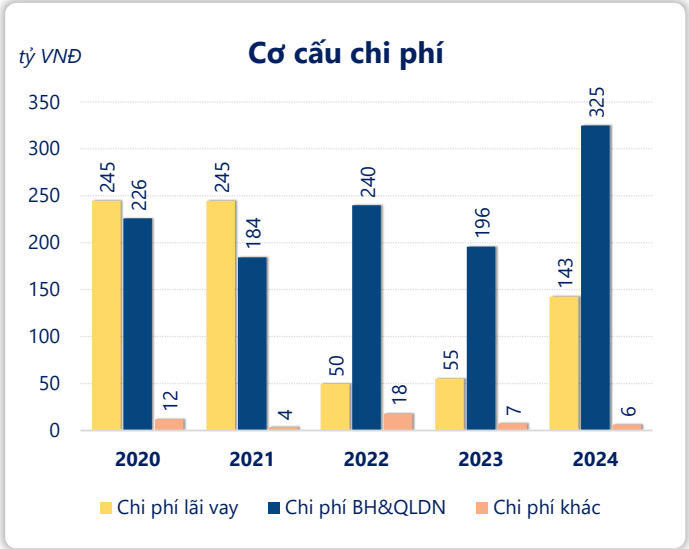
Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **KSF** ghi nhận doanh thu thuần **2,469** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **773.8** tỷ đồng, lần lượt **tăng 345%** và **tăng 279%** so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **9.59%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

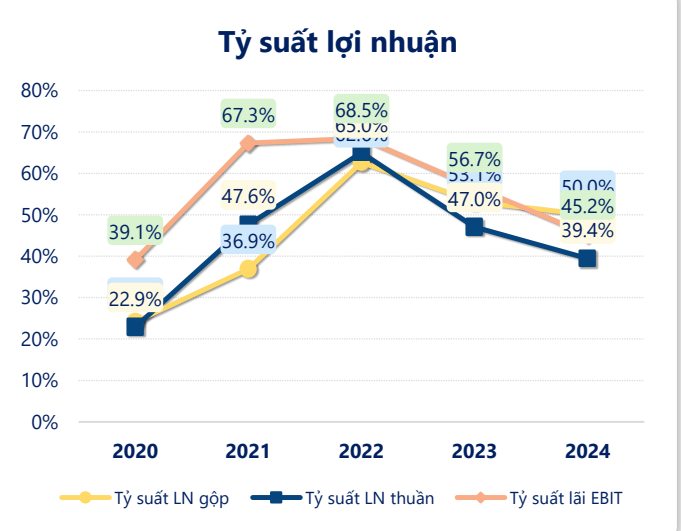


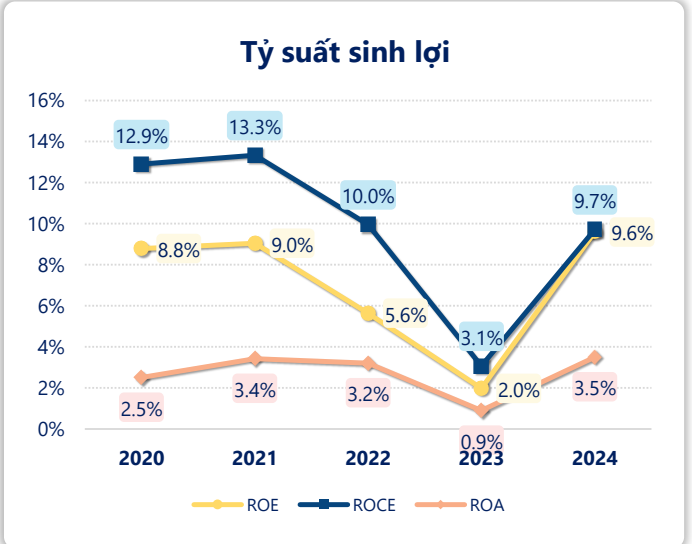


Năm **2024**, **KSF** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **973.7** tỷ đồng, **tăng lên 712.8** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (589.1 tỷ đồng) là 384.5 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

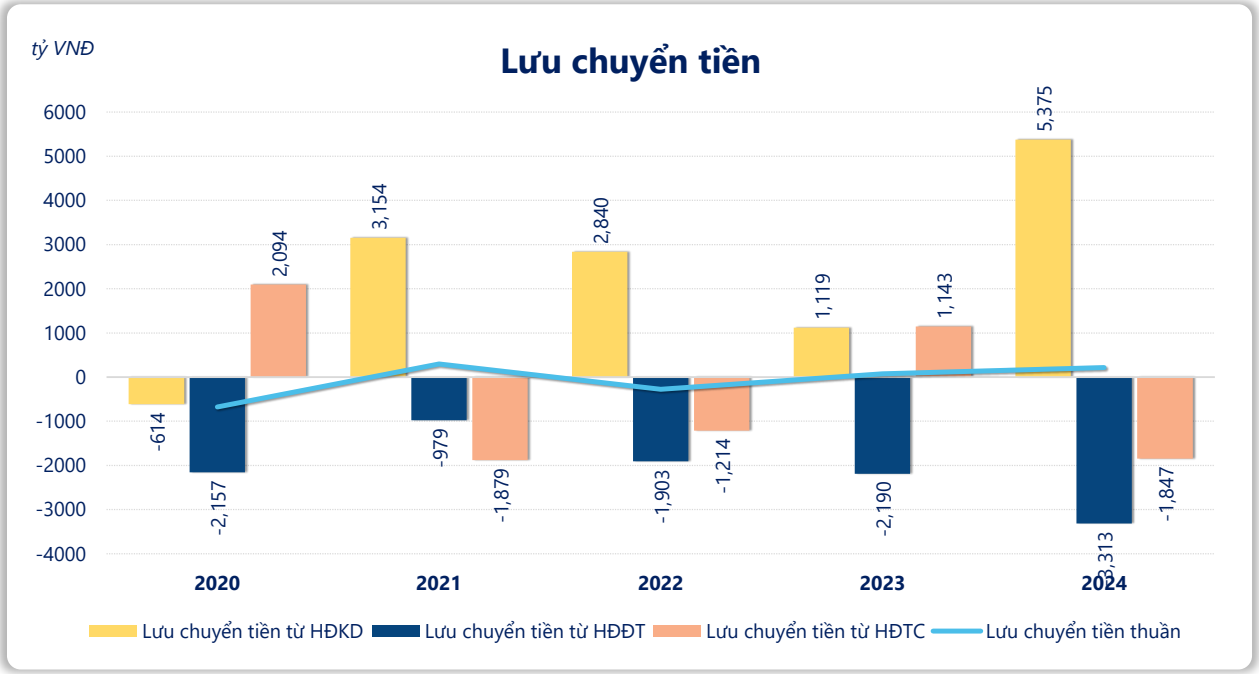
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **142.6** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **324.7** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **6.24** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của KSF năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **9.59%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**1,449**	**1,241**	**1,213**	**555**	**2,469**
Giá vốn hàng bán	1,099	783	453	260	1,235
Lợi nhuận gộp	**350**	**458**	**759**	**295**	**1,235**
Doanh thu HĐTC	508	621	541	595	698
Chi phí TC	295	284	273	434	635
Chi phí lãi vay	**245**	**245**	**49.6**	**55.3**	**143**
LN trong công ty LKLD	-5.96	-18.8	-0.07	0	0.02
Chi phí bán hàng	184	64.3	19.9	38.2	158
Chi phí QLDN	42.0	120	220	158	167
LN thuần từ HĐKD	**332**	**591**	**788**	**261**	**974**
Lợi nhuận khác	-9.47	-0.38	-7.39	-1.71	0.73
LN trước thuế	**322**	**591**	**781**	**259**	**974**
Lợi nhuận sau thuế	**263**	**415**	**620**	**204**	**774**
LNST của CĐ cty mẹ	**202**	**368**	**367**	**139**	**679**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của KSF bằng **214.9** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (71.61 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **5,375** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-3,313** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1,847** tỷ đồng.